

Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 10 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 2000.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3 Khu 5, phường CT, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Tổ 5 Khu Trung Sơn 2, phường CS, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Tổ 3 Khu 5, phường CS, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Trọng Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Trọng Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 (một) con chung là Nguyễn Trọng T1 sinh ngày 10/10/2018. Khi ly hôn, anh chị thống nhất anh Nguyễn Trọng Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị T có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh chị thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005073 ngày 20/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Trả lại chị Trần Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả;
- Ủy ban nhân dân phường CĐ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 07/01/2019);
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Gái**